**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**KHOA CÔNG NGHỆ**

### TÊN HỌC VIÊN *(cỡ chữ 14, in HOA đậm)*

**TÊN ĐỀ TÀI (KHI XUỐNG DÒNG THÌ CÂU PHẢI ĐỦ Ý VÀ IN GIỮA DÒNG)**

***(CỠ CHỮ 20, IN ĐẬM)***

**LUẬN VẶN TỐT NGHIỆP CAO HỌC**

**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN & TỰ ĐỘNG HÓA**

**2016**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ**

**KHOA CÔNG NGHỆ**

### TÊN HỌC VIÊN *(cỡ chữ 14, in HOA đậm)*

**TÊN ĐỀ TÀI (KHI XUỐNG DÒNG THÌ CÂU PHẢI ĐỦ Ý VÀ IN GIỮA DÒNG)**

***(CỠ CHỮ 20, IN ĐẬM)***

**LUẬN VẶN TỐT NGHIỆP CAO HỌC**

**NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỀU KHIỂN & TỰ ĐỘNG HÓA**

**CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**PGs. Ts. NGUYỄN VĂN A** *(cỡ chữ 13,* ***in đậm****)*

**2016**

**CHẤP THUẬN CỦA HỘI ĐỒNG**

Luận văn này, với đề tựa là “Đánh giá phẩm chất gạo, khả năng chịu hạn và đa dạng di truyền protein dự trữ của 55 giống lúa trồng ven biển các tỉnh Bến Tre, Long An, Tiền Giang và Trà Vinh năm 2001”, do học viên Nguyễn Thanh Tường thực hiện theo sự hướng dẫn của PGs.Ts. Nguyễn Văn A. Luận văn đã báo cáo và được Hội đồng chấm luận văn thông qua ngày …………….

Ủy viên Thư ký

*(ký tên) (ký tên)*

**Ts. PHẠM Văn Ts. TRẦn CÔNG ……**

Phản biện 1 Phản biện 2

*(ký tên) (ký tên)*

**Ts. LÊ VĂN PGs.Ts. BÙI THỊ**

Cán bộ hướng dẫn Chủ tịch Hội đồng

*(ký tên) (ký tên)*

**PGs.Ts. NGUYỄN VĂN A Gs.Ts. NGUYỄN**

**LỜI CẢM TẠ**

Thường là lời cảm tạ đến người hướng dẫn, người giúp đỡ, người/đơn vị tài trợ/dự án/đề tài để luận văn/luận án được hoàn thành.

Đây là trang đầu tiên được đánh số trang bằng chữ số La-mã chữ thường cho đến trước trang đầu tiên của Chương 1. Trang này được đánh số i như bên dưới.

**KÍNH TẶNG**

Nếu không cần thiết, có thể bỏ trang này.

**TÓM TẮT**

Khoảng 200-350 từ đối với luận văn cao học hay 500-700 từ cho luận án tiến sĩ. Tóm tắt trình bày gồm 4 nội dung chính *(i)* giới thiệu về chủ đề nghiên cứu và mục tiêu của nghiên cứu; *(ii)* mô tả những phương pháp chính của nghiên cứu; *(iii)* tóm lược các kết quả nghiên cứu đã đạt được và các nhận định chính; và *(iv)* các kết luận và đề xuất chính (nếu có). Trong phần tóm tắt của luận văn nên tránh đưa biểu bảng hay hình (*ngoại trừ* *tóm tắt dùng trong các tắt hội nghị, hội thảo,... có thể dùng hình hay bảng*) và **KHÔNG** có trích dẫn tài liệu tham khảo.

*Từ khóa:* không quá 6 từ, không sử dụng các từ “của”, “và”, không được viết tắt, chọn từ đơn giản có liên quan đến nội dung của báo cáo và được lặp lại nhiều lần trong báo cáo. *Hạn chế lặp lại các từ đã xuất hiện ở tựa báo cáo*.

**ABSTRACT**

Put your English abstract here.

*Keyword:* keyword1, keyword2, keyword3, keyword4, keyword5, keyword6

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn này được hoàn thành dựa trên các kết quả nghiên cứu của tôi (trong khuôn khổ của đề tài/dự án “………. Tên dự án ……….“ "jfkjfk » Dự án có quyền sử dụng kết quả của luận văn này để phục vụ cho dự án). Các số liệu, kết quả trình bày trong luận văn là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình luận văn nào trước đây.

Ngày …………..

Ký tên

Tên của học viên.

**MỤC LỤC** *(cỡ chữ 14)*

*Chỉ ghi tới tiểu mục thứ 2 (hay thứ 3 nếu tính cả tiểu mục chương). Riêng phần phụ lục thì không trình bày chi tiết. Bên dưới là ví dụ.*

Lời cảm tạ i

Kính tặng ii

Tóm tắt iii

Abstract iv

Lời cam đoan v

Danh sách hình

Danh sách bảng

Danh mục từ viết tắt

**Chương 1: Giới thiệu 1**

**Chương 2: Lược khảo tài liệu 3**

2.1 Tình hình nuôi tôm ở ĐBSCL 6

2.2 Tình hình bệnh tôm 7

2.2.1 Bệnh đốm trắng 7

2.2.2 Bệnh đầu vàng 9

2.3 Giải pháp 12

**Chương 3: Vật liệu và phương pháp 16**

3.1 Vật liệu 16

3.2 Phương pháp 18

**Chương 4: Kết quả và thảo luận 25**

4.1 Kết quả điều tra bệnh tôm 25

4.2 Kết quả 28

4.2.1 Nguyên nhân 35

4.2.2 Kết quả 42

**Chương 5: Kết luận và đề xuất 56**

5.1 Kết luận 56

5.2 Đề xuất 59

**Tài liệu tham khảo 62**

**Phụ lục A 65**

**Phụ lục B 66**

**Phụ lục C 67**

**DANH SÁCH HÌNH**

Hình 1.1. Kính hiển vi quang học quan sát ngược Olympus. 15

Hình 1.2. Núm điều chỉnh nét của Nikon EPIPHOT 200. (a) Núm ở mặt trái. (b) Núm ở mặt phải. 16

Hình 1.3. Camera được lắp vào thị kính. 17

Hình 1.4. Camera AmScope MU300. 23

Hình 1.5. Chương trình ứng dụng AmScope. 24

Hình 1.6. Thực hiện đo khoảng cách giữa các điểm ảnh với chương trình ứng dụng AmScope. 24

Hình 1.7. Thực hiện tính histogram với chương trình ứng dụng AmScope. 25

Hình 1.8. Thực hiện ghép nối ảnh với chương trình ứng dụng AmScope. (a) Các ảnh cần ghép. (b) Ảnh đã ghép hoàn chỉnh. 26

Hình 2.1. Sơ đồ tổng quát hệ thống lấy nét tự động. 27

Hình 2.2. Bộ phận kết nối với kính hiển vi được thiết kế trên máy tính. 28

Hình 2.3. Bộ phận kết nối với kính hiển vi thực tế. 29

Hình 2.4. Bộ điều chỉnh lấy nét được thiết kế trên máy tính. 30

Hình 2.5. Bộ điều chỉnh lấy nét được thiết kế thực tế. 31

Hình 2.6. Sơ đồ kết nối tổng quát các thành phần của mạch điều khiển. 32

Hình 2.7. Sơ đồ tổng quát các thành phần của thiết bị điều chỉnh lấy nét đã thiết kế. 32

Hình 2.8. Hệ thống điều chỉnh lấy nét sau khi kết nối bộ điều chỉnh lấy nét với kính hiển vi và máy tính. 33

Hình 3.1. Giao diện người dùng khi vừa khởi động. 35

Hình 3.2. Giao diện người dùng trong quá trình thu thập ảnh thời gian thực. 37

Hình 4.1. Một số ảnh của bộ ảnh sợi sơ dừa với số thứ tự của ảnh là 6 (a), 10 (b), 11 (c), 12 (d), 16 (e), 21 (f). 40

Hình 4.2. Một số ảnh của bộ ảnh sợi tảo với số thứ tự của ảnh là 1 (a), 10 (b), 19 (c), 23 (d), 30 (e), 40 (f). 41

Hình 4.3. Đồ thị kết quả của nhóm giải thuật cho kết quả không tốt đối với bộ ảnh sợi sơ dừa. 43

Hình 4.4. Đồ thị kết quả của nhóm giải thuật cho kết quả tốt đối với bộ ảnh sợi sơ dừa. 43

Hình 4.5. Đồ thị kết quả của nhóm giải thuật cho kết quả không tốt đối với bộ ảnh sợi tảo. 44

Hình 4.6. Đồ thị kết quả của nhóm giải thuật cho kết quả tốt đối với bộ ảnh sợi tảo. 44

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1.1. Một số thông số kỹ thuật của camera AmScope MU300. 23

Bảng 4.2. Các giải thuật đã được khảo sát để tìm giải thuật thích hợp. 42

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thuật ngữ viết tắt** | **Diễn giải** |
| DGPS | Differential GPS |
| GPS | Global Positioning System |
| GNSS | Global Navigation Satellite System |
| PPP | Precise Point Positioning |
| RTK | Real-Time Kinematic |
| SBAS | Satellite-Based Augmentation Systems |
|  |  |

**Lưu ý: N*ếu không có từ viết tắt thì xóa trang này***

**Chương 1: GIỚI THIỆU**

**1.1 Nội dung của Chương 1**

Giới thiệu về chủ đề nghiên cứu của luận văn/luận án để làm rõ tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của chủ đề. Nội dung bao gồm bối cảnh, đặt ra các giả thuyết và mục tiêu mà nghiên cứu sẽ đạt được. Trong phần này cần chia thành các tiểu mục phụ như mục tiêu nghiên cứu, giả thuyết (nếu có), nội dung nghiên cứu, giới hạn của nghiên cứu (nếu cần),... Nội dung này nên từ 800-1200 từ.

Riêng đối với luận án tiến sĩ cần có thêm các tiểu mục như ý nghĩa của luận án và những điểm mới của luận án.

**1.2 Yêu cầu cụ thể về định dạng**

**1.2.1 Lề trang, cách khoảng (tab) và các dấu trong câu**

Lề trang phải thống nhất trong toàn luận văn, lề trái là 4 cm, các lề còn lại (phải, trên, dưới) là 2,5 cm. File này đã được format canh lề theo quy định.

Cách khoảng (tab) là 1,0 cm. Header và footer là 1,0 cm.

**1.2.1 Kiểu chữ và cỡ chữ**

Luận văn phải thống nhất kiểu và cỡ chữ như sau :

* **In đậm các tiểu mục**.
* Kiểu chữ qui định là **Times New Roman.**
* **Cỡ chữ 13**.
* Phần phụ chú cuối trang (footnotes) và phần ghi chú cho bảng thì cỡ chữ 10.
* Cỡ chữ và số trong các bảng là 12, những trường hợp đặc biệt có thể là 11.

**1.2.3 Cách dòng**

Luận văn phải được trình bày cách dòng là 1,2 (**line spacing=1,2**). Tuy nhiên, các trường hợp sau thì cách dòng là 1 (line spacing=1) như:

* Tài liệu tham khảo
* Bảng và hình
* Phụ lục
* Ghi chú cho bảng,…

Giữa tiểu mục và các đoạn văn phía trên cách dòng 6 (thực hiện lệnh **paragraph spacing before 6 và after 0).** Trong những trường hợp liệt kê nhiều dòng liên tục nhau thì không cần cách nhau tức **spacing before 0 và after 0 (**vẫn giữ cách dòng là 1,2). Phần liệt kê ở trên là ví dụ cho trường hợp này

Cách khoảng đầu dòng (thụt đầu dòng) cho tiểu mục đánh số và các đoạn văn; thụt đầu là 1,0 cm (**tab=1,0 cm**). Trường hợp có các tiểu mục nhỏ hơn không đánh số mà dùng chữ cái **a, b, c,…** thì cũng thụt đầu dòng và in đậm như tiểu mục có đánh số. Trường hợp tiểu mục ở cuối trang thì chuyển sang trang tiếp theo.

Sau các mục và các tiểu mục **KHÔNG** có dấu chấm hoặc dấu hai chấm.

Các dấu cuối câu (dấu phẩy (,), dấu chấm (.), dấu hai chấm (:), dấu chấm phẩy (;),… phải nằm liền với từ cuối cùng nhưng cách cách từ kế tiếp **1 space bar**. Nếu các từ hay cụm từ đặt trong dấu ngoặc thì dấu ngoặc phải liền với từ đầu tiên và từ cuối cùng (*Ví dụ*: …. (trái táo)).